

BẢN TIN HÀNG NGÀY

18 Tháng 11 2025



VIC VHM đẩy Vn-Index áp sát kháng cự 1,660 điểm

- Vn-Index đi ngang trong phiên sáng, giảm nhẹ đầu phiên chiều, nhưng sau đó hồi phục và đóng cửa tăng 5.5 điểm
- VIC VHM đều tăng tốt, và đóng góp 4.5 điểm vào mức tăng của Vn-Index. Như vậy, nếu VIC VHM đóng cửa tại tham chiếu, Vn-Index sẽ chỉ còn tăng 1 điểm
- Số lượng mã tăng thậm chí còn thấp hơn số lượng mã giảm
- Nhóm tăng điểm nhẹ là chứng khoán, thép, ngân hàng, và cảng biển
- Ngược lại, nhóm giảm nhẹ là dầu khí, bất động sản, khu công nghiệp, điện, và phân bón
- Điểm nhấn: NVL vẫn tăng điểm khá tốt
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 7.3% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

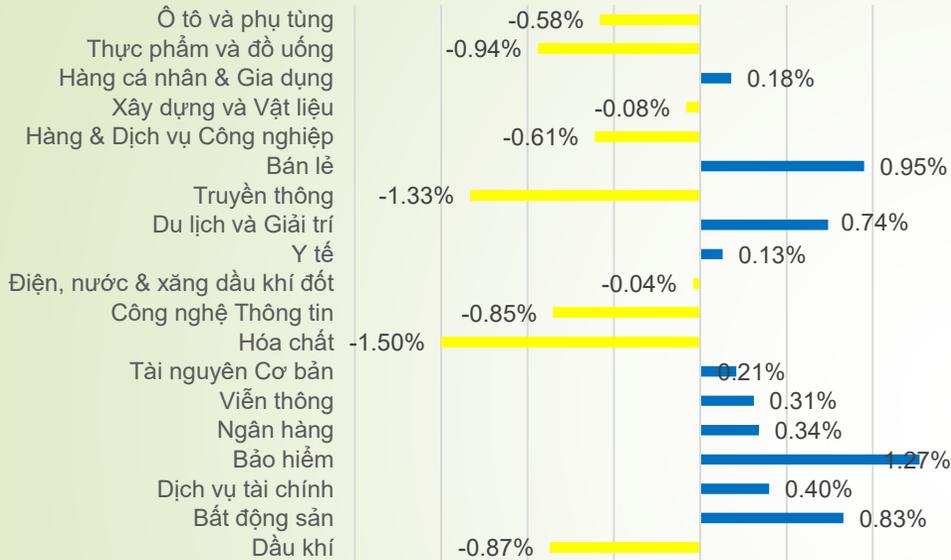


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,659.9	267.4	120.0
(+/-)	5.5	-1.33	-0.66
(%)	0.33%	-0.49%	-0.55%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	701	61	32
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,718	970	525
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(46)	49	(38)
Số mã tăng	152	55	124
Số mã giảm	161	72	97
Số mã giá không đổi	52	68	85

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.84	1.38
2	Nguyên vật liệu	16.10	1.61
3	Công nghiệp	12.68	2.01
4	Hàng Tiêu dùng	17.66	2.59
5	Dược phẩm và Y tế	17.91	1.71
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.20	4.03
7	Viễn thông	23.13	5.89
8	Tiện ích Cộng đồng	13.65	1.72
9	Tài chính	22.88	2.35
10	Ngân hàng	9.98	1.61
11	Công nghệ Thông tin	18.77	3.80

- Theo chúng tôi, hôm nay là 1 phiên trung lập: VIC VHM đẩy nhẹ chỉ số, trong khi đó số lượng mã giảm lại lớn hơn số mã tăng, thanh khoản cũng không phải lớn. Do đó, các nhận định trong phiên trước đó vẫn giữ nguyên giá trị
- Thực sự cũng không có nhiều điều để nhận định sau phiên ngày hôm nay. Đa phần cổ phiếu chỉ đi ngang quanh tham chiếu, tăng hoặc giảm nhẹ.
- Áp lực bán đã bắt đầu tăng nhẹ tại vùng kháng cự 1,660 điểm. Áp lực bán trong các phiên tới có thể sẽ tiếp tục tăng lên
- Chúng tôi vẫn cho rằng, hiện tại nhà đầu tư không nên mua đuổi nữa, canh bán chờ vòng mới. Đỉnh của Vn-Index từ nay đến cuối năm có thể là ngưỡng 1,700 điểm.
- Trong nhịp điều chỉnh, nhà đầu tư có thể mua vào 1 số nhóm ngành đã giảm sâu như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
TPB	2.62%	NVL	4.97%	ORS	1.76%	ANV	6.94%	CTR	1.97%	HPG	0.73%	TDM	3.54%	CSV	2.36%
VPB	2.49%	VHM	2.11%	VND	1.26%	VHC	3.41%	PC1	-0.22%	HSG	0.58%	REE	1.66%	AAA	1.61%
EIB	1.58%	VIC	1.38%	DSE	1.17%	ASM	3.00%	VCG	-0.41%	DHC	0.45%	TMP	1.50%	VFG	0.55%
HDB	1.33%	KDH	0.85%	CTS	1.11%	VCF	2.09%	HTI	-0.41%	NKG	0.00%	BWE	1.17%	DGC	-0.20%
STB	1.23%	QCG	0.72%	VDS	1.06%	BHN	1.59%	VGC	-0.43%	PTB	-1.37%	VSH	0.56%	DPR	-0.26%
CTG	1.13%	VRE	0.47%	FTS	0.88%	DBC	0.38%	CII	-0.56%	ACG	-1.53%	HNA	0.46%	DCM	-0.57%
OCB	0.81%	KOS	0.13%	EVF	0.80%	SBT	0.20%	HHV	-0.69%			SHP	0.00%	DPM	-0.82%
TCB	0.57%	TCH	0.00%	BSI	0.72%	MCM	0.19%	CTD	-1.01%			NT2	-0.21%	PHR	-1.40%
NAB	0.00%	KBC	0.00%	VCI	0.55%	FMC	0.00%	BMP	-1.50%			GEG	-0.33%	GVR	-2.92%
VIB	0.00%	CRE	0.00%	SSI	0.42%	KDC	0.00%					PPC	-0.49%		
BID	0.00%	PDR	-0.22%	TVS	0.30%	HAG	0.00%					PGV	-0.50%		
ACB	-0.20%	DXG	-0.25%	HCM	0.00%	BAF	0.00%					CHP	-0.78%		
MBB	-0.42%	VPI	-0.37%	VIX	0.00%	SAB	-0.11%					GAS	-0.95%		
VCB	-0.50%	DXS	-0.49%	AGR	0.00%	PAN	-0.86%					PGD	-1.02%		
SSB	-0.57%	SZC	-0.61%	BCG	0.00%	MSN	-0.88%					POW	-1.31%		
SHB	-0.60%	SJS	-0.65%	DSC	-0.96%	VNM	-2.25%								
MSB	-0.81%	NLG	-1.06%												
LPB	-1.29%	IJC	-1.20%												
		SIP	-1.32%												
		HDC	-1.39%												
		DIG	-1.64%												
		BCM	-1.74%												
		HDG	-2.38%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	430.47	52.73	377.73
2	FPT	HOSE	205.95	98.57	107.38
3	TCB	HOSE	138.47	41.47	97.00
4	VPB	HOSE	157.51	65.26	92.24
5	CTG	HOSE	89.06	8.89	80.17
6	PVS	HNX	66.98	10.63	56.35
7	TPB	HOSE	56.65	3.00	53.65
8	VHM	HOSE	100.41	58.03	42.39
9	PVD	HOSE	54.57	16.79	37.77
10	NVL	HOSE	62.57	26.76	35.81
11	DGW	HOSE	49.15	15.26	33.88
12	CII	HOSE	48.81	16.50	32.31
13	HDB	HOSE	79.10	48.09	31.01
14	VNM	HOSE	64.28	39.69	24.59
15	KDH	HOSE	63.71	40.77	22.94

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIX	HOSE	10.15	161.67	- 151.52
2	MBB	HOSE	28.75	166.14	- 137.39
3	VCI	HOSE	63.66	195.19	- 131.53
4	STB	HOSE	30.60	140.33	- 109.73
5	VRE	HOSE	13.12	79.26	- 66.14
6	MSN	HOSE	36.67	101.08	- 64.40
7	VND	HOSE	16.45	76.23	- 59.77
8	ACV	UPCoM	0.12	48.08	- 47.96
9	HCM	HOSE	7.64	55.10	- 47.46
10	MCH	UPCoM	7.80	48.42	- 40.63
11	GEX	HOSE	6.20	44.35	- 38.15
12	SHB	HOSE	3.19	40.34	- 37.16
13	VSC	HOSE	10.05	42.44	- 32.39
14	EIB	HOSE	10.85	42.05	- 31.20
15	DCM	HOSE	1.11	26.39	- 25.28

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	64.03	-0.56%	-0.05%	-14.21%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.71	-0.40%	-0.70%	-16.75%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,045.20	-1.04%	-1.62%	53.17%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,132	0.05%	0.06%	3.28%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,388	0.05%	0.06%	3.28%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,770	0.07%	0.43%	7.43%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.51%	-0.89%	-1.31%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.98%	0.00%	0.00%	0.86%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.09%	0.00%	-0.01%	0.92%

Dow Jones mất hơn 550 điểm vì cổ phiếu công nghệ

Thị trường đã giảm kỳ vọng Fed sẽ hạ lãi suất 0.25% tại cuộc họp cuối cùng vào tháng 12. Hiện thị trường dự báo xác suất 45% Fed sẽ hạ lãi suất, giảm đáng kể so với mức dự báo xác suất hơn 90% cách đây một tháng, theo công cụ CME FedWatch.

Bitcoin lao dốc thẳng đứng về dưới 94.000 USD, chuyên gia cảnh báo đợt điều chỉnh sâu tiếp theo

Thị trường tiền điện tử rung lắc dữ dội khi Bitcoin mất gần hết lợi nhuận cả năm. Các nhà đầu tư tổ chức tạm ngưng giải ngân, các token nhỏ lao dốc mạnh và tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn bao giờ hết.

Ngân hàng TMCP Nam Á mới tăng mạnh lãi suất tiết kiệm lên kịch trần

Lãi suất kỳ hạn 1 tháng tăng 0,8% lên 4,6%/năm. Ở kỳ hạn 2 tháng, mức tăng là 0,85%; trong khi các kỳ hạn từ 3–5 tháng được cộng thêm 0,75%. Theo đó, lãi suất cho các kỳ hạn 2–5 tháng được đẩy lên 4,75%/năm — mức trần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với kỳ hạn dưới 6 tháng.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

VinFast có hơn 67.000 đơn hàng chờ giao các tháng cuối năm, mục tiêu hoà vốn đang đến rất gần?

Với một lượng đơn hàng tồn lên đến hơn 67.000 xe, VinFast đang tiến gần đến mục tiêu tham vọng bán 200.000 xe trong năm 2025 - dấu mốc theo ông Phạm Nhật Vượng sẽ giúp hãng xe này hoà vốn.



Tự doanh chứng khoán gom 'cổ đất', 410 tỷ đồng giúp 'trùm đất Thủ Thiêm' tăng 19% chỉ sau một tuần

Đà tăng diễn ra ngay trước thời điểm TP. HCM dự kiến đấu giá 3 lô đất vàng Thủ Thiêm đầu tháng 12, nơi CII được xem là "ông trùm đất Thủ Thiêm" với quỹ đất có giá vốn thấp từ các hợp đồng BT ký trước đây.



Xếp dỡ Hải An muốn tăng kế hoạch lợi nhuận năm lên 1.140 tỷ đồng

HAH sẽ trình cổ đông xem xét và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với tổng sản lượng dự kiến 1.466.000 TEU, tăng 0,8% so với kế hoạch ban đầu; tổng doanh thu ước đạt 5.057 tỷ đồng, tăng 11%; lợi nhuận sau thuế dự đạt 1.140 tỷ đồng, tăng 31,8%.

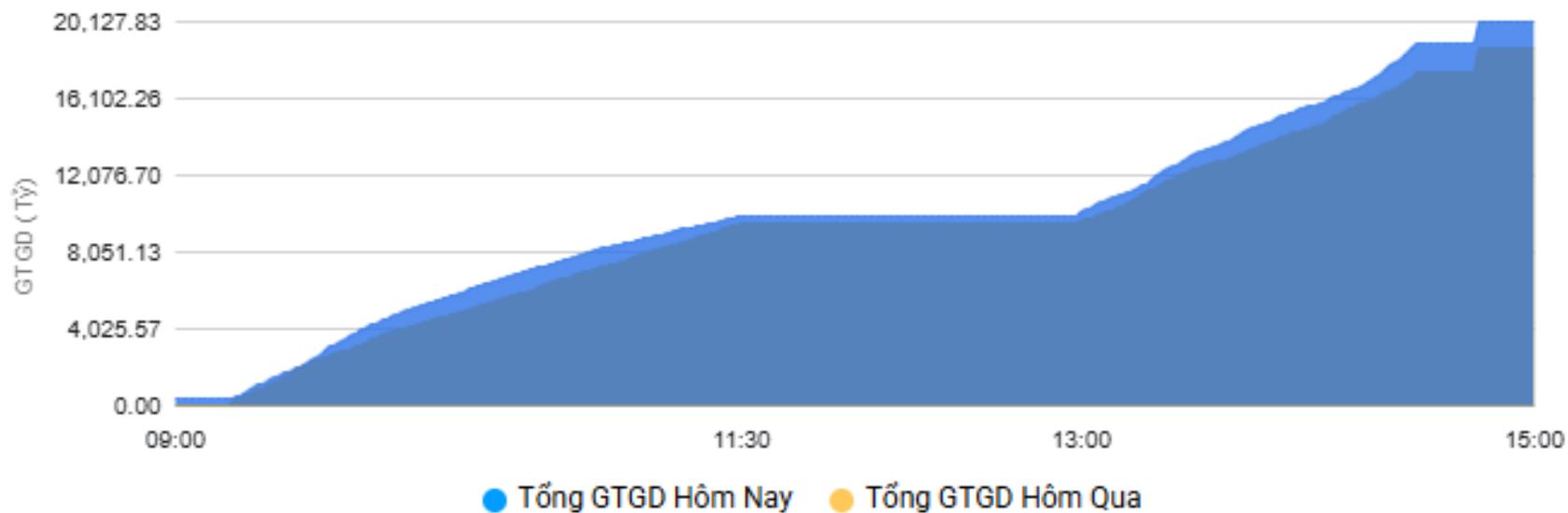
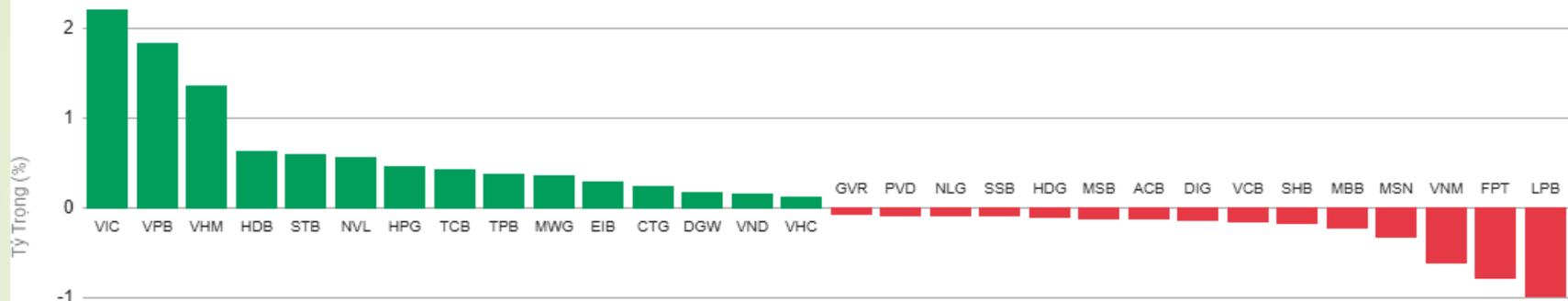
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
HTL	11/19/2025	11/18/2025	12/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
VSH	11/19/2025	11/18/2025	12/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PPC	11/19/2025	11/18/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SIP	11/20/2025	11/19/2025	12/18/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
L40	11/20/2025	11/19/2025	12/02/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
PMC	11/24/2025	11/21/2025	12/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TCH	11/24/2025	11/21/2025	11/21/2025	Phát hành cổ phiếu	5.00%	
BCE	11/25/2025	11/24/2025	12/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
HGM	11/25/2025	11/24/2025	12/18/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	85.00%	8,500
BTP	11/25/2025	11/24/2025	12/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.30%	330
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.00%	1,700
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/26/2025	Đại hội cổ đông thường niên		
MSH	12/02/2025	12/01/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
SPM	12/03/2025	12/02/2025	12/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LBM	12/04/2025	12/03/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TBC	12/05/2025	12/04/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HSG	12/08/2025	12/05/2025	03/07/2026	Đại hội cổ đông thường niên		

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TẢN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/11/2025)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	28,800	-5.2%	Link	Link
TPB	01/07/2024	12/09/2025	17,350	21,619	17,600	22.8%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	35,350	-8.9%	Link	Link
MBB	29/08/2024	13/08/2025	24,850	28,500	23,700	20.3%	Link	Link
ACB	23/09/2024	01/08/2025	25,650	31,500	25,100	25.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	35,300	30,450	15.9%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	50,650	49,400	2.5%	Link	Link
VCB	24/02/2025	02/10/2025	93,100	70,800	59,900	18.2%	Link	Link
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	38,400	16.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	27,500	11.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	17,300	2.3%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	17,250	1.9%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	37,500	20.0%	Link	Link
KDH	23/10/2024		33,300	38,545	35,400	8.9%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	19,600	6.1%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	10,150	18.2%	Link	Link
KBC	22/01/2025		28,950	36,000	34,950	3.0%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	32,350	-7.3%	Link	Link
HAH	31/03/2025	12/08/2025	52,800	65,900	67,500	-2.4%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	97,000	-10.1%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	49,500	2.0%	Link	Link
GMD	27/05/2025	05/08/2025	59,500	60,200	63,500	-5.2%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	28,450	-5.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	23,800	23,050	3.3%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	23,000	-18.7%	Link	Link
PVT	17/07/2025		18,100	19,900	18,550	7.3%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	67,700	22.6%	Link	Link
VCG	29/08/2025		25,550	30,000	24,500	22.4%	Link	Link
CTD	24/09/2025		81,900	94,400	87,900	7.4%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.